UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NỘI VỤ

Số: 2609 /TB-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 18 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO
THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công chức bằng hình thức thi tuyển như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký thi tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển, không phân biệt loại hình đào tạo;

- Có chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Đối tượng ưu tiên trong thi tuyển công chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Chỉ tiêu thi tuyển công chức: 38 chỉ tiêu;

- Vị trí, yêu cầu tuyển dụng theo Phụ lục kèm theo Thông báo này.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI TUYỂN

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút;

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam

theo quy định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Kết quả thi vòng 1 phải thông báo cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

c) Thang điểm: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

1. Thành phần hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký thi tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức *(gửi kèm theo)*;

- Bản sao văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 02 ảnh cỡ 4 x 6 (chụp trong vòng 6 tháng gần nhất);

- 03 phong bì thư có dán tem *(bắt buộc)* và ghi rõ địa chỉ người nhận.

Lưu ý: Người đăng ký thi tuyển hiện là viên chức, cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã hoặc là người lao động tại các công ty Nhà nước phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản cho phép đăng ký dự tuyển công chức.

V. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ, LỆ PHÍ THI TUYỂN

1. Địa điểm nộp hồ sơ: Người dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích của bưu điện về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 16, đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Thời hạn nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 19/9/2023 đến hết ngày 18/10/2023.

3. Phí tuyển dụng: 400.000 đồng/01 hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Quá trình nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu có vấn đề gì vướng mắc, thí sinh vui lòng liên hệ Sở Nội vụ Nghệ An (qua phòng Công chức viên chức) theo số điện thoại: 0946.956.134 hoặc email: thaoltt@noivu.nghean.gov.vn để được hướng dẫn.

VI - THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN

Thời gian tổ chức thi tuyển: Dự kiến tổ chức vào tháng 11 năm 2023.

Danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển, địa điểm tổ chức thi tuyển, danh mục tài liệu ôn tập, Hội đồng thi tuyển sẽ thông báo cho thí sinh và đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ Nghệ An tại địa chỉ: http://noivu.nghean.gov.vn/.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các cơ quan có chỉ tiêu thi tuyển;
- Báo Nghệ An (để đăng tin);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công (để nhận hồ sơ);
- Lưu VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ

Nguyễn Việt Hưng

Số: 2609/TB-SNV
Thời gian ký: 18/09/2023 13:57:44 +07:00

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NỘI VỤ

KẾ HOẠCH THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2023

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu cần tuyển	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Ghi chú
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
I	**Sở Tài chính**	**3**					
1	Phòng Tài chính Đầu tư	1	Quản lý dự án đầu tư, Kỹ thuật xây dựng	01003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	
		1	Quản lý dự án đầu tư	01003	Đại học	Cử nhân Tài chính	
2	Phòng Ngân sách Huyện, xã	1	Quản lý Ngân sách Huyện, xã	01003	Đại học	Quản trị tài chính và Marketing	
II	**Sở Kế hoạch Đầu tư**	**1**					
1	Văn phòng Sở	1	Thủ quỹ, hành chính tổng hợp	01003	Đại học	Kế toán	
III	**Sở Nội vụ**	**1**					
1	Ban Tôn giáo	1					
-	Phòng Tổng hợp hành chính	1	Văn thư, Lưu trữ, thủ quỹ	02007	Đại học	Ngành Văn thư lưu trữ hoặc chuyên ngành khác, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ cở đào tạo có thẩm quyền cấp	
IV	**Sở Du lịch**	**1**					
1	Văn phòng Sở	1	Kế toán viên	06031	Đại học	Kế toán	
V	**Văn phòng Ban ATGT Nghệ An**	**1**	Tham mưu ATGT đường bộ, đường thủy, đường sắt	01003	Đại học	Xây dựng cầu đường	
VI	**Sở Xây dựng**	**3**					
1	Phòng Quy hoạch kiến trúc và Phát triển đô thị	1	Quản lý quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị	01003	Đại học	Kiến trúc sư chuyên ngành Kiến trúc hoặc Quy hoạch	
2	Phòng Quản lý nhà và thị trường Bất động sản	1	Quản lý nhà và thị trường Bất động sản	01003	Đại học	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc Kỹ thuật xây dựng	
3	Phòng Giám định kỹ thuật và quản lý chất lượng công trình xây dựng	1	Giám định kỹ thuật và quản lý chất lượng công trình xây dựng	01003	Đại học	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc Kỹ thuật xây dựng	
VII	**Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An**	**1**					
1	Phòng Quy hoạch và Xây dựng	1	Quy hoạch xây dựng	01003	Đại học	Kỹ sư xây dựng hoặc Kiến trúc sư	

TT	Cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu cần tuyển	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu trình độ, chuyên môn		Ghi chú
					Trình độ	Ngành, chuyên ngành đào tạo	
VIII	**Thanh tra tỉnh**	**1**					
1	Phòng Nghiệp vụ 1	1	Thanh tra xây dựng cơ bản	01003	Đại học	Cơ sở hạ tầng giao thông	
IX	**Sở Y tế**	**1**					
1	Chi cục Dân số - KHHGĐ	1					
-	Phòng Tổ chức hành chính, kế hoạch và tài chính	1	Tổng hợp, thống kê; chế độ chính sách	01003	Đại học	Kế toán	
X	**Sở Giao thông Vận tải**	**3**					
1	Thanh tra Sở	2	Thanh tra	01003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật giao thông	
		1	Thanh tra	01003	Đại học	Cơ khí động lực	
XI	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**22**					
	Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT	**1**					
1	Phòng Quản lý xây dựng công trình	1	Quản lý xây dựng công trình	01003	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi	
	Chi cục trực thuộc Sở	**21**					
1	Chi cục Trồng trọtt và Bảo vệ thực vật	1					
-	Phòng Bảo vệ thực vật	1	Điều tra, dự tính, dự báo; sản xuất trồng trọt	01003	Đại học	Bảo vệ thực vật	
2	Chi cục Kiểm lâm	20					
2.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm						
-	Phòng Quản lý bảo vệ rừng & BTTN	2	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Quản lý đất đai	
-	Phòng Sử dụng và Phát triển rừng và Phòng Thanh tra - pháp chế	2	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Lâm sinh hoặc Lâm học hoặc Lâm nghiệp	
-	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	Hành chính tổng hợp	01003	Đại học	Cử nhân Kinh tế	
2.2	Các đơn vị cơ sở (Hạt kiểm lâm, Đội KLCĐ & PCCCR)	4	Kế toán viên	06031	Đại học	Kế toán hoặc Tài chính hoặc Kiểm toán	
		4	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Lâm sinh hoặc Lâm học hoặc Lâm nghiệp	
		4	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng hoặc Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	
		2	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Luật	
		1	Kiểm lâm viên	10226	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	
	TỔNG CỘNG	**38**	**chỉ tiêu**				